



# GIÁO DỤC TIỂU HỌC THỜI NAY

PGS.TSKH. NGUYỄN KẾ HÀO

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## 1. Mở đầu

Vào cuối những năm 80 của thế kỉ trước, khi giáo dục gặp nhiều khó khăn, xuống cấp, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã có ý tưởng về việc xây dựng "trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò, dạy ra dạy, học ra học". Cuối năm 1998, trước khi đi xa, Cố vấn còn quan tâm nhắc nhở ngành giáo dục, đặc biệt là Vụ tiểu học: "... học 2 buổi/ngày không có nghĩa là tăng nội dung, chương trình mà chủ yếu là để có thêm thời gian cho học sinh (HS) tự học, tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động ngoại khóa khác, nhằm thực hiện tốt hơn việc giáo dục toàn diện. Các trường phải từng bước đạt chuẩn quốc gia về các mặt: cơ sở vật chất, giáo viên (GV), chất lượng dạy và học...".

Sau 30 năm nghiên cứu về mô hình nhà trường mới bằng giáo dục thực nghiệm, Hồ Ngọc Đại đã chủ động tổ chức và kiểm soát được quá trình học tập của học sinh trong lĩnh vực khoa học, theo ông, "Quá trình học trong lĩnh vực khoa học (làm ra khái niệm khoa học) được thiết kế thành CÔNG NGHỆ HỌC (công nghệ cho việc học, công nghệ làm ra khái niệm).

Công nghệ học chẳng qua là một Quá trình được tổ chức và kiểm soát để biến **Đối tượng thành Sản phẩm** tất yếu, nghĩa là **học gì được nấy, học đâu chắc đấy**" [1].

Cho đến ngày hôm nay, về giáo dục tiểu học vẫn tồn tại những quan điểm, những cách hiểu khác nhau của cán bộ quản lý, GV và các nhà khoa học giáo dục về một số khái niệm cơ bản, như về HS và về GV, về chất lượng giáo dục... Ví dụ như về quan điểm "HS là nhân vật trung tâm" cũng còn một số GV và nhà quản lý băn khoăn, ngần ngại; hoặc nhận định "GV là người quyết định chất lượng giáo dục (quyết định sự thành bại của giáo dục)" vẫn còn khá nhiều người cho là chưa thỏa đáng, v.v...

Chúng tôi cho rằng, HS là **nhân vật trung tâm**, là **chủ thể hoạt động và hưởng thụ kết quả học tập**. Vì HS là **mục tiêu giáo dục**, điều này được quy định trong Luật Giáo dục. Ở tiểu học thì GV là người giữ vị trí then chốt, người quyết định sự thành bại của giáo dục. Người xưa thường nói "không thầy đố mà làm nên", lại có câu "Học thầy không tày học bạn", và còn nữa, "Đi một ngày đàng học một sàng khôn"... Xem ra các khái niệm "Thầy", "Trò", "Dạy", "Học" cũng thật tinh tế, sâu rộng không dễ gì hiểu thấu ngay được. Thầy thời nay đảm nhiệm chức năng chính của người tổ chức dẫn dắt

HS thực hiện hoạt động học chứ không chỉ là người truyền thụ một chiều, thầy không làm thay trò, mà nhờ có thầy trò tự làm ra sản phẩm học tập của mình (lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng, thái độ và cách học (phương pháp học)).

Tiểu học là cấp học nền móng của giáo dục phổ thông, cấp học đậm tính nhân văn, dân chủ, tính phổ cập phát triển và hiện đại. Ở cấp học này, những gì trẻ em học được, có được cho cá nhân mình sẽ là vốn quý, là hành trang theo họ trong suốt cuộc đời [3]. Một cấp học chưa nhiều kiến thức nhưng lại khó thành công vì nó đậm đặc tính sư phạm, vì như người xưa nói là "Vạn sự khởi đầu nan", "Đầu xuôi đuôi lọt".

Các nước có nền giáo dục tiên tiến luôn chú ý nhiều, đầu tư nhiều cho giáo dục tiểu học. Ở nước ta, để phát triển giáo dục trong giai đoạn mới, trước hết cần phải quan tâm đến việc **Đổi mới tư duy giáo dục**, quan tâm hơn nữa đến việc giải quyết những vấn đề trong giáo dục tiểu học đang gây bức xúc xã hội để xây dựng nền tiểu học phát triển theo đúng quy luật.

## 2. Giáo dục tiểu học thập niên đầu thế kỉ XXI

Giáo dục tiểu học Việt Nam thập niên đầu thế kỉ XXI, đã đi qua một **giai đoạn quá độ** chuyển từ giai đoạn phổ cập giáo dục với mục tiêu kép (tốt nghiệp tiểu học, đại bộ phận học sinh lên trung học cơ sở, một số em có thể không học tiếp mà đi vào cuộc sống) theo Luật phổ cập giáo dục tiểu học (PCGD TH) sang giai đoạn PCGD bắt buộc, toàn diện và đúng độ tuổi theo Luật Giáo dục (trình độ phát triển cao hơn giai đoạn trước). Là giai đoạn quá độ vì cấp tiểu học trong 10 năm qua có một số điểm đặc trưng sau:

- Sau khi cả nước đạt tiêu chuẩn PCGDTH-XMC, trong vài ba năm đầu, đã có những biểu hiện thỏa mãn với thành tích bước đầu đạt được, tỏ ý muốn thay đổi tổ chức và quản lý giáo dục tiểu học, thiếu kiên trì và có phần sao nhãng công việc PCGDTH-XMC, phải mấy năm sau mới lấy lại được sự cân bằng trong đường lối quản lý;

- Việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa (SGK) gặp khó khăn, vừa triển khai vừa giảm tải và điều chỉnh;

- Áp dụng nhiều giải pháp tinh thể, nhiều phong trào làm phán tán và sao nhãng những giải pháp cơ bản, chính yếu của giáo dục như "Dạy tốt - Học tốt", xây dựng trường chuẩn quốc gia;

- Xuất hiện những diễn hình tiên tiến trong việc

xây dựng trường chuẩn mức độ 2, là những trường tiếp cận “trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò, dạy ra dạy, học ra học”, nhưng cũng còn nhiều biểu hiện bất cập, như hiện tượng “Sáng sáu, chiều một” (buổi sáng học lớp 6, buổi chiều học lại lớp 1), như có năm học, ở nhiều nơi HS bỏ học còn nhiều, còn không ít những trường lớp đơn sơ, thiếu thốn điều kiện dạy và học.

Dưới đây là một số nội dung cần được quan tâm thỏa đáng cả hiện tại và trong tương lai.

### 2.1. Về nội dung, phương pháp, phương thức tổ chức

Việc đổi mới giáo dục phổ thông nói chung, giáo dục tiểu học nói riêng được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 40/2000/QH10, được Quốc hội khóa X kí họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000, trong đó có quy định: “Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông phải quán triệt mục tiêu, yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục của các bậc học, cấp học quy định trong Luật Giáo dục;...”.

Riêng ở tiểu học, do khâu chuẩn bị chưa theo đúng quy trình khoa học, cách làm khoa học nên khi triển khai được 2 năm học, Trung ương Đảng đã phải chỉ đạo: “Kiên quyết giảm hợp lí nội dung chương trình học cho phù hợp tâm sinh lí HS cấp tiểu học và trung học cơ sở” (Nghị quyết 9 BCH TƯ khóa 9, năm 2004).

Trong thập niên đầu thế kỷ XXI, ngành giáo dục đã có nhiều cố gắng trong việc xử lý giảm tải và hoàn thiện chương trình, chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá HS, tăng cường cơ sở vật chất thiết bị phục vụ dạy và học. Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã có nhiều công trình nghiên cứu về phương pháp dạy và học ở tiểu học, có những khám phá, thử nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học, đáng chú ý là công trình nghiên cứu của PGS.TS. Phó Đức Hòa và cộng sự với các đề tài về dạy học tương tác, dạy học giải quyết vấn đề.

Riêng về việc dạy và học Tiếng Việt ở lớp 1, Hồ Ngọc Đại tiếp tục công trình nghiên cứu từ năm học 1978-1979 về Công nghệ giáo dục tiến tới Công nghệ học, hiện đang được Bộ cho phép triển khai áp dụng thí điểm trên nhiều trường tiểu học vùng khó khăn ở 10 tỉnh thuộc cả 3 miền đất nước, kết quả khá thuyết phục.

Nhìn tổng thể, giáo dục tiểu học đang trong bước quá độ của quá trình đổi mới toàn diện và cơ bản nên còn nhiều điểm lúng túng, bất cập về quản lí và trong quá trình thực thi một số biện pháp cụ thể. Nền móng tiểu học trên phạm vi cả nước có nhiều điểm sáng nhưng cũng còn những điểm tối, những điểm trường dẽ bị tổn thương do chưa hội

đủ điều kiện cần thiết nên một số trẻ em bỏ học, học không chắc chắn.

### 2.2. Kết quả thực tế

Kết quả giáo dục tiểu học (về điều kiện, tổ chức, hoạt động giáo dục, chất lượng và hiệu quả giáo dục), được đánh giá chủ yếu qua kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo 2 mặt: Học lực và hạnh kiểm, đó là biểu hiện đặc trưng của nhân cách đang hình thành ở HS tiểu học, cũng được coi là chất lượng giáo dục. Đó chính là **Mục tiêu giáo dục cụ thể** được **hiện thực hóa ở từng HS**.

Một vài chỉ tiêu chủ yếu, như kết quả huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 97 % đến 99 %; 52/63 (82,5 %) tỉnh, thành đạt chuẩn PCGD TH đúng độ tuổi vào năm 2010; xây dựng trường tiểu học chuẩn quốc gia trên cả nước đạt 36,6 % trên tổng số trường, có tỉnh như Bắc Ninh, Nam Định đạt trên 90 %, trong đó có khá nhiều trường đạt chuẩn mức độ 2 (số liệu từ Báo cáo tổng kết năm học 2009-2010 của Bộ GD&ĐT).

Kết quả quan trọng nhất rút ra từ thực tiễn giáo dục tiểu học trong thập niên đầu thế kỷ XXI là **bài học** về cách làm giáo dục thời đổi mới, đó là phải có nhận thức đúng, tìm được giải pháp cơ bản thích hợp và phải nói thật, làm thật.

### 3. Giải pháp phát triển giáo dục tiểu học 2011-2020

Để tìm được giải pháp phát triển giáo dục nói chung, trong đó có giáo dục tiểu học, trước hết cần **đổi mới tư duy duy giáo dục** hướng tới tìm cách làm giáo dục theo phương pháp khoa học, làm giáo dục theo quy luật. Trong các quy luật, có quy luật có thể coi như quy luật gốc, như một nguyên lí giáo dục và được hình dung trong công thức (1):

$$\text{Giáo dục} = \text{Kế thừa - Ổn định - Đổi mới} \\ = \text{Phát triển bền vững}$$

Trong tổng thể của các thành tố của công thức (1), có mối quan hệ biện chứng giữa các yếu tố kế thừa, ổn định và đổi mới. Xử lí mối quan hệ này tùy thuộc vào tư duy giáo dục, tùy thuộc vào mục tiêu giáo dục của từng giai đoạn và điều kiện phát triển giáo dục.

Tư duy giáo dục được đổi mới là quá trình mà kết quả của nó phải được thể hiện ra trong thực tiễn giáo dục ở từng cơ sở giáo dục bằng quy mô, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Để đạt được mục tiêu đó cần có cách làm mới với những giải pháp phát triển giáo dục cơ bản, đáp ứng được các tiêu chí về tầm nhìn, tính khoa học, tính thực tiễn.

Văn là đọc thông viết thạo nhưng là đọc và viết trên cơ sở lí thuyết khoa học (trẻ em chưa ý thức được đầy đủ mà lí thuyết khoa học đó chủ yếu vẫn tiềm ẩn ở người thầy). Thời xưa, để học đọc, học viết Tiếng Việt đạt trình độ đọc thông viết thạo ở

tiểu học thì cả người dạy và người học khá vất vả, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức; còn thời nay, theo phương pháp nhà trường hiện đại thì trẻ em 6-7 tuổi có thể học đọc, học viết khá thành thạo trong vài tháng (một học kì), và học xong lớp một thì trẻ em không thể tái mù chữ. Cũng là thành thạo 4 phép tính nhưng thời nay HS tiểu học linh hội bằng phương pháp sư phạm hiện đại nên các em linh hội nhanh và chắc chắn. Tiếng Việt và Toán cùng với các môn học và các hoạt động khác được học và hoạt động theo **phương pháp nhà trường** nên HS tiểu học không chỉ sớm hình thành được kỹ năng cơ bản thành thạo mà tư duy cũng phát triển, đồng thời hình thành được cách ứng xử (thái độ) thích hợp theo các chuẩn mực khoa học và văn hóa học đường, văn hóa xã hội.

Một điểm khác biệt nữa của giáo dục tiểu học thời nay so với các giai đoạn trước là ở **mục tiêu giáo dục toàn diện**. Hiện nay ta đang hướng tới tổ chức cho HS tiểu học được học 2 buổi/ngày, hướng tới tổ chức cuộc sống thực cả ngày ở trường để trẻ em được hưởng thụ nhiều hơn nội dung giáo dục toàn diện, để mỗi em có thể phát triển tối ưu theo khả năng và điều kiện của mình.

### 3.1. Xây dựng trường chuẩn quốc gia

**Chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa** là định hướng phát triển lâu dài của giáo dục Việt Nam, được Đảng và Nhà nước ta xác định từ cuối thế kỉ trước, và đã từng bước được cụ thể hóa.

Xây dựng trường tiểu học chuẩn quốc gia có thể coi như khâu đột phá của giáo dục theo định hướng phát triển giáo dục.

Xây dựng các chuẩn mực giáo dục và thực hiện các hoạt động giáo dục theo các chuẩn mực phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội và xu thế phát triển chung của thế giới ở từng giai đoạn cụ thể cũng thể hiện trong đó các yếu tố được hiện đại hóa và xã hội hóa, nghĩa là trong các chuẩn mực có yếu tố hiện đại và yếu tố xã hội. Như vậy, hiện đại hóa, xã hội hóa giáo dục cũng là con đường chuẩn hóa nền giáo dục.

#### 3.1.1. Mục đích của giải pháp xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Xây dựng được trường tiểu học theo mô hình đúng với khái niệm một trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa - một trường học đảm bảo để trẻ em được hưởng thụ giáo dục toàn diện trong điều kiện tối ưu, đầy đủ ở giai đoạn phát triển hiện tại của giáo dục.

- Xây dựng được một số mẫu hình trường theo chuẩn (mô hình nhà trường - trường mẫu) rồi từ đó mỗi năm học tăng thêm số trường đạt chuẩn, và đến giai đoạn phát triển nhất định sẽ hoàn thiện và nâng

cao một số tiêu chuẩn (chuẩn mức 1 - giai đoạn 1996-2000, đến giữa thập niên đầu thế kỉ XXI đã có chuẩn mức 2 - cả hai mức độ chuẩn song song tồn tại để các trường xây dựng theo bước đi hợp lý của mình, tiến tới đạt chuẩn mức 1 rồi phát triển lên mức 2).

- Đến năm 2020, hầu hết các trường tiểu học của Việt Nam đều đạt chuẩn mức 1, nhiều trường đạt chuẩn mức 2 (khoảng 40-50 %).

#### 3.1.2. Nội dung (việc làm và tiêu chuẩn)

- Kiểm kê các mặt của nhà trường, đánh giá cụ thể theo các tiêu chuẩn, tiêu chí, lên danh mục các nội dung đã đáp ứng và chưa đáp ứng từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.

- Căn cứ vào điều kiện cụ thể của nhà trường, lên kế hoạch xây dựng từng nội dung chỉ tiêu thuộc các chuẩn quy định.

- Kiểm tra, đánh giá tổng thể nhà trường theo tiêu chuẩn qua từng chỉ tiêu cụ thể.

Tiêu chuẩn và các chỉ tiêu được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1 chỉ ra 5 tiêu chuẩn, mỗi tiêu chuẩn có 4 chỉ tiêu chính. Các tiêu chuẩn đó là:

(1) Tổ chức và quản lí nhà trường: bài bản quản lí, hiệu lực quản lí;

(2) Đội ngũ GV: Sau 2020 đội ngũ GV tiểu học đều có trình độ cử nhân sư phạm tiểu học trở lên;

(3) Cơ sở vật chất - thiết bị (CSVC-TB): Từ năm 2020 hầu hết các trường đều có điều kiện về CSVC-TB đạt chuẩn quy định;

(4) Xã hội hóa giáo dục (XHHGD): Tạo được ba môi trường giáo dục lành mạnh;

(5) Hoạt động giáo dục (HĐGD), chất lượng và hiệu quả giáo dục. Trường học đạt các tiêu chuẩn quốc gia, các bậc cha mẹ và xã hội yên tâm về con em mình khi được học ở trường đạt chuẩn.

Bảng 1: Các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường chuẩn quốc gia

Chỉ Tiêu	Chỉ tiêu 1	Chỉ tiêu 2	Chỉ tiêu 3	Chỉ tiêu 4
Tổ chức và quản lí	Quy mô trường lớp	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Bài bản, hồ sơ quản lí	Hiệu lực quản lí
Đội ngũ GV	Số lượng, loại hình	Trình độ đào tạo, tay nghề	Tự học, tự bồi dưỡng	Kết quả dạy học, giáo dục

CSVC-TB	Khuôn viên, sân, chơi, bãi tập	Phòng ốc, thiết bị	Thư viện	Môi trường (xanh-sạch-dep)
XHH GD	Trách nhiệm, sự tham gia của các bậc cha mẹ	Trách nhiệm, sự tham gia của cộng đồng	Ba môi trường giáo dục (nhà trường - gia đình - xã hội)	Uy tín của nhà trường
HĐ GD, Chất lượng- hiệu quả GD	Hoạt động dạy và học	Hoạt động giáo dục toàn diện	Tổ chức vui chơi cho HS	Chất lượng và hiệu quả giáo dục

### 3.1.3. Cách thực hiện

- Tuyên truyền phổ biến để quán triệt tiêu chuẩn;
- Kiểm kê nhà trường theo chuẩn;
- Xây dựng kế hoạch;
- Tìm nguồn lực;

- Thực hiện cụ thể theo kế hoạch, đồng thời giám sát, kiểm tra, đánh giá.

### 3.1.4. Điều kiện cần có

- Huy động nguồn lực từ nhà nước và từ nguồn xã hội hóa;

- Phân công, phân nhiệm cụ thể trong quản lý nhà nước về GDTH;
- Lập quy trình, quy phạm thực hiện;
- Phân công, phân nhiệm giữa các chủ thể nhà trường (nhà trường, gia đình, xã hội);
- Quy định cụ thể về thời gian, tiến độ và kinh phí.

**Trường chuẩn quốc gia là một trình độ phát triển cao hơn trường tiên tiến** qua các giai đoạn bởi sự khác biệt được chỉ ra trong bảng 2.

Bảng 2: So sánh trường chuẩn quốc gia và trường tiên tiến

Dấu hiệu	Trường tiên tiến	Trường chuẩn quốc gia
1	Xây dựng, lựa chọn theo nhiệm vụ chính trị (chủ điểm) từng năm học.	Xây dựng chủ động, tư giác theo mô hình với những tiêu chuẩn, chỉ tiêu xác định.
2	Dành cho số ít trường tốp trên theo chỉ đạo từng năm có dựa theo truyền thống của trường.	Dành cho tất cả các trường có điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, theo bước đi cụ thể khác nhau.
3	Thành tích còn phiến diện vì chưa đủ điều kiện thực hiện giáo dục toàn diện.	Có thành tích giáo dục toàn diện về các mặt giáo dục.
4	Thiếu điều kiện đảm bảo cho sự phát triển bền vững, lành mạnh.	Đảm bảo ổn định và phát triển bền vững.

Xây dựng trường chuẩn quốc gia là giải pháp tổng thể có tính chiến lược phát triển giáo dục. Trường tiểu học chuẩn quốc gia là nơi đảm bảo cho trẻ em có hạnh phúc đi học - đảm bảo thực hiện có kết quả mục tiêu giáo dục toàn diện. Giải pháp xây dựng trường chuẩn quốc gia là giải pháp tổng thể vì nó **bao gồm trong đó nhiều biện pháp thành tố** (bộ phận), như:

Biện pháp (1): xây dựng mục tiêu giáo dục cụ thể và kế hoạch học tập của học sinh;

Biện pháp (2): xây dựng chuẩn kiến thức, kĩ năng, yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục, xây dựng chương trình - SGK, tài liệu học tập (hai biện pháp này do Bộ (Bộ trưởng) tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm chính);

Biện pháp (3): xây dựng đội ngũ GV và cán bộ quản lí;

Biện pháp (4): xây dựng cơ sở vật chất - thiết bị dạy và học;

Biện pháp (5): quản lí giáo dục.

Mỗi biện pháp này lại có thể bao gồm trong đó một vài biện pháp cụ thể có tính chuyên đề riêng, như biện pháp (3) về xây dựng đội ngũ GV và cán bộ quản lí giáo dục gồm một số biện pháp cụ thể, đó là (3.1.): Đào tạo mới và đào tạo thêm cho GV, (3.2.): Bồi dưỡng thường xuyên cho GV, (3.3.): Đào tạo, bồi dưỡng hiệu trưởng trường học.

Dưới đây là một số định hướng cụ thể về các biện pháp vừa nêu.

### 3.2. Mục tiêu-kế hoạch dạy và học

Mục tiêu chung khái quát của giáo dục tiểu học đã được ghi trong Luật Giáo dục, căn cứ vào đó (xuất phát từ đó) Bộ Giáo dục & Đào tạo cụ thể hóa cho cả cấp học và từng lớp học, rồi xây dựng kế hoạch dạy và học cụ thể.

Trong kế hoạch cụ thể có quy định rõ HS từng lớp học sẽ học những môn học nào, có các hoạt động giáo dục cụ thể gì, mục tiêu chuẩn mực ra sao, số tiết học dành cho mỗi môn học, thời lượng dành cho mỗi hoạt động, thời gian HS ở trường, thời gian HS được vui chơi, v.v... Công việc này cần được cân nhắc kĩ lưỡng, cẩn trọng và cần hoàn thành trước khi triển khai thực hiện giải pháp.

Cần lưu ý thêm là chương trình, kế hoạch dạy học nếu có điều chỉnh cũng cần được xử lí theo nguyên tắc "Đã có thêm vào thì phải bớt đi" cái gì đó tương ứng về dung lượng, thời lượng để tránh quá tải đối với HS.

### 3.3. Chương trình - Sách giáo khoa, tài liệu

Chương trình chuẩn được Bộ tổ chức quản lí xây dựng theo chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học, yêu cầu tối thiểu về các hoạt động giáo dục là cơ sở pháp



lí để xây dựng sách giáo khoa (SGK) và tài liệu học tập, hoạt động dành cho HS.

SGK và tài liệu nên giao cho vài ba nhóm tác giả do các trường, viện nghiên cứu hoặc các nhóm cá nhân đăng ký thực hiện theo những tiêu chí do Bộ quy định, và nếu đạt chuẩn sẽ được Bộ cho phép sử dụng và để cho các trường tự lựa chọn. Sách cần giữ ổn định ít nhất 10 năm để có điều kiện nâng cao hiệu quả sử dụng.

### **3.4. Xây dựng đội ngũ giáo viên**

Cần đổi mới tư duy để có cách nhìn mới, cách làm mới về xây dựng đội ngũ. GV tiểu học là nhà giáo tổng thể (xét theo chức năng nhiệm vụ cụ thể của họ), vì mỗi GV thường đảm nhiệm trọng trách một lớp học cả về giáo dục và dạy học (giáo dục và giáo dưỡng) - đảm nhiệm mục tiêu giáo dục (kể cả GV dạy chuyên một môn học thì họ cũng có chức năng như vậy). Kiến thức không thật chuyên sâu, cao siêu, nhưng GV tiểu học cần có sự hiểu biết chuẩn xác, sâu rộng và cần có văn hóa hiểu theo nghĩa rộng.

Đào tạo, bồi dưỡng GV tiểu học cần có sự đổi mới cơ bản để đáp ứng được yêu cầu theo nhận thức mới đó. Trước hết, cần nâng cấp các trường cao đẳng sư phạm lên đại học sư phạm, nâng cấp các khoa sư phạm trong các trường đại học, cao đẳng để đáp ứng được yêu cầu đào tạo GV trong giai đoạn mới. Theo tôi, từ sau năm 2020, GV tiểu học cần có trình độ cử nhân đại học sư phạm ngành giáo dục tiểu học.

### **3.5. Các điều kiện**

Trên phạm vi cả nước, điều kiện để làm giáo dục tiểu học từng bước được tăng thêm đáng kể, từ nguồn lực của nhà nước, của người dân và có cả vốn từ nước ngoài. Đáng chú ý là nguồn nhân lực - đội ngũ GV khá đầy đủ và trình độ đào tạo được nâng cao so với chuẩn đào tạo tối thiểu được quy định trong Luật Giáo dục.

Cùng với trình độ đào tạo được nâng cao, trình độ nghiệp vụ (tay nghề) của họ cũng được hoàn thiện dần theo hướng chuyên nghiệp, hơn thế nữa, GV tiểu học là người có văn hóa (theo nghĩa rộng), đại diện cho nhà trường hiện đại chăm lo sự nghiệp trồng người, từ những lớp học đầu đời.

Vấn đề quản lý giáo dục tiểu học cũng được hoàn thiện, đổi mới từng bước và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục tiểu học cũng được đổi mới theo bài bản khoa học hiện đại.

Trong thập niên thứ hai của thế kỉ XXI các nguồn lực khác cho giáo dục tiểu học chắc sẽ ngày càng được cải thiện và huy động được nhiều hơn.

### **3.6. Quản lý giáo dục tiểu học**

Công việc quản lý giáo dục tiểu học từ khi tái lập Vụ Tiểu học theo Luật PCGD TH (1991) được xâ

dựng và từng bước triển khai thực hiện bài bản trên cơ sở pháp lí (hệ thống văn bản dưới Luật) và ngày càng được hoàn thiện.

Tuy nhiên vẫn còn những điều bất cập trong một số quy định và chưa hội đủ được các điều kiện cần thiết nên hiệu lực quản lí trong nhiều trường hợp chưa được như mong muốn.

Giai đoạn trước mắt cần đổi mới mạnh mẽ hơn nữa về quản lí giáo dục tiểu học và cần tập trung xử lí một số việc chính, theo chúng tôi, đó là:

- Có cơ chế tăng thêm trách nhiệm, quyền tự chủ và sự sáng tạo của cán bộ quản lí và GV;

- Có những quy định về đánh giá GV và HS đơn giản, thiết thực.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lí nhà nước về quản lí giáo dục nói chung, trong đó có giáo dục tiểu học;

- Quản lí và sử dụng có hiệu quả hơn các nguồn lực;

- Quan tâm thỏa đáng đến công việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục từ trường đến phòng giáo dục, sở giáo dục và cán bộ quản lí cấp Bộ.

### **4. Kết luận**

Một nền giáo dục văn minh hiện đại là nền giáo dục trong đó có cấp tiểu học đáp ứng được nhu cầu của trẻ em - Hạnh phúc đi học. Hạnh phúc đi học của trẻ em ở lứa tuổi học sinh tiểu học được cụ thể hóa theo một số tiêu chí như: Được đi học tại trường đạt chuẩn quốc gia (hoặc hướng xây dựng theo trường chuẩn quốc gia); được hưởng giáo dục toàn diện, nội dung phương pháp, tổ chức phù hợp lứa tuổi phù hợp tâm sinh lí lứa tuổi (học 2 buổi/ngày); có tiến bộ trong học tập, tối thiểu, đạt trình độ chuẩn kiến thức, kỹ năng và các chuẩn mực quy định, được bộc lộ, nuôi dưỡng năng khiếu, sở trường, được vui chơi; được bảo vệ an toàn.

Một số chuyên gia trong nước và nước ngoài quan niệm rằng nhìn vào hệ thống các trường tiểu học thuộc các vùng, miền khác nhau của một nước ta như thấy được bộ mặt giáo dục của quốc gia đó. Hy vọng rằng giáo dục tiểu học của Việt Nam ta vận động, phát triển theo triết lí giáo dục đó.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ ngọc Đại, *Giáo dục tiểu học đầu thế kỉ XXI*, NXB Đại học Sư phạm, 2009.

2. Phạm Văn Đông, *Đôi điều suy nghĩ về giáo dục phổ thông*, Tạp chí giáo dục tiểu học, số 2/1999.

3. Nguyễn Kế Hào, *Học sinh tiểu học và nghề dạy học ở bậc tiểu học*, NXB Giáo dục, 1992.

(Xem tiếp trang 13)